|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN HỒNG  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TÂN HỘ CƠ**  Đề dự phòng  *( gồm 03 trang )* | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  **Môn: KHTN, Lớp: 6**  Thời gian làm bài: 60 phút  *(Không kể thời gian phát đề)*  *.* |

*(Kèm theo Quy chế kiểm tra, đánh giá định kì học sinh Trường Trung học cơ sở Tân Hộ Cơ từ năm học 2024 -2025)*

**NỘI DUNG ĐỀ TRẮC NGHIỆM KẾT HỢP TỰ LUẬN ĐỀ DỰ PHÒNG**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

**Hãy khoanh tròn vào 01 (một) đáp án đúng nhất , mỗi đáp án đúng 0,25 điểm**

**Câu 1. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?**

A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.

B. Lấy mẫu nước nghiên cứu.

C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát.

B. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.

**Câu 2. Vật nào sau đây gọi là vật sống?**

A. Robot.

B. Than củi.

C. Con mèo.

D. Cái quạt điện.

**Câu 3. Thí nghiệm sau: Khi cầm một cây viết giơ lên cao và buông tay. Quan sát cây bút rơi. Vậy thí nghiệm thuộc lĩnh vực nào?**

A. Vật lí.

B. Hoá học.

C. Sinh học.

D. Khoa học Trái Đất.

**Câu 4. Để quan sát rõ phần gân của một phiến lá ta dùng loại kính nào sau đây**

A. kính có độ.

B. kính lúp.

C. kính hiển vi.

D. kính hiển vi hoặc kính lúp đều được.

**Câu 5. Khi gặp sự cố mất an toàn trong phòng thực hành em cần**

A. báo cáo ngay với giáo viên trong phòng thực hành

B. nhờ bạn xử lí sự cố

C. tự xử lí và không thông báo với giáo viên

D. tiếp tục làm thí nghiệm

**Câu 6. Việc làm nào sau đây được cho là *không* an toàn trong phòng thực hành?**

A. Rửa tay trước khi ra khỏi phòng thực hành

B. Đeo găng tay khi lấy hóa chất

C. Sử dụng kính bảo vệ mắt khi làm thí nghiệm

D. Tự ý làm thí nghiệm

**Câu 7.** **Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là**

A. mét (m).

B. đềximét (dm).

C. centimét (cm).

D. milimét (mm).

**Câu 8.** **Trước khi đo chiều dài của vật thường ước lượng chiều dài của vật để?**

A. Lựa chọn thước đo phù hợp.

B. Đặt mắt đúng cách.

C. Đọc kết quả đo chính xác.

D. Đặt vật đo đúng cách.

**Câu 9.** **Để đo khối lượng của một quả đu đủ ta dùng dụng cụ nào sau đây?**

A. Thước dây

B. Cân đồng hồ

C. Nhiệt kế

D. Đồng hồ bấm dây

**Câu 10. Để đo khối lượng của một vật ta tiến hành các bước đo như thế nào là đúng**

(1) Ước lượng khối lượng của vật cần đo

(2) Đọc và ghi kết quả

(3) Chọn cân có GHĐ và ĐCNN phù hợp

(4) Đặt vật lên cân

(5) Hiệu chỉnh cân đúng cách trước khi đo

A. (1) – (3) – (5) – (4)– (2)

B. (3) – (1) – (5) – (4) – (2)

C. (1) – (3) – (5) – (2) – (4)

D. (1) – (5) – (3) – (2) – (4)

**Câu 11. Để đo thời gian của vận động viên chạy 200 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là**

A. đồng hồ để bàn

B. đồng hồ cát

C. đồng hồ bấm giấy

D. đồng hồ treo tường

**Câu 12. Nguyên tắc nào sau đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng?**

A. Dãn nở vì nhiệt của chất khí

B. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

C. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ

D. Hiện tượng nóng chảy của các chất

**Câu 13. Điển từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:**

(1) ........... là số đo độ "nóng" "lạnh" của một vật.

(2) Người ta dùng ……….. để đo nhiệt độ.

(3) Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hằng ngày ở Việt Nam là ...

A. (1) Nhiệt kế, (2) Nhiệt độ, (3) độ C (oC)

B.(1) Nhiệt độ, (2) Nhiệt kế, (3) độ K

C. (1) Nhiệt độ, (2) Nhiệt kế, (3) độ C (oC)

D. (1) Nhiệt kế, (2) Nhiệt độ, (3) độ K

**Câu 14. Khi đo thời gian chạy của bạn Hoa trong giờ học thể dục, em sẽ đo khoảng thời gian**

A. từ lúc bạn Hoa lấy đà chạy tới lúc về đích

B. bạn Hoa chạy 50 m rồi nhân đôi

C. bạn Hoa chạy 200 m rồi chia đôi

D. từ lúc có lệnh xuất phát tới lúc về đích

**Câu 15. Mô hình 3R có nghĩa là gì?**

A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.

C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

D. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

**Câu 16. Hiểu như thế nào là nhiên liệu?**

A. Nhiên liệu là một chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.

B. Nhiên liệu là những chất được oxi hoá để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.

C. Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xâỵ dựng.

D. Nhiên liệu (chất đốt) khi cháy được đều tỏa nhiệt và ánh sáng

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

**Câu 1: (1,0 điểm)**

Bạn An lấy một viên đá lạnh nhỏ ở trong tủ lạnh rồi bỏ lên chiếc đĩa. Khoảng một giờ sau, bạn An không thấy viên đá lạnh đâu nữa mà thấy nước trải đều trên mặt đĩa. Bạn An để luôn vậy là ra làm rau cùng mẹ. Đến trưa, bạn đến lấy chiếc đĩa ra để rửa thì không còn thấy nước.

a). Theo em, nước đã biến đâu mất?

b). Nước có thể tồn tại ở những thể nào?

**Câu 2: (1,0 điểm)** Khí Oxygen tồn tại ở đâu? Em thường xuyên hít thở khí oxygen trong không khí, em có cảm nhận gì về màu sắc, mùi, vị của khí oxygen ?

**Câu 3: (1,0 điểm)** Kể tên 4 ví dụ vật không sống?

**Câu 4: (1,0 điểm)** Tại sao thang chia nhiệt độ của nhiệt kế y tế thủy ngân thường ghi nhiệt độ từ 35 đến 42 oC?

**Câu 5: (1,0 điểm)**  Kể tên ít nhất 2 vật dụng được xem là thân thiện với môi trường?

**Câu 6: (1,0 điểm)** Em hãy liệt kê 2 đồ vật được làm từ vật liệu đất sét mà em biết?

**HẾT**

Họ và Tên học sinh ………………………………………….; Lớp ……………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN HỒNG  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TÂN HỘ CƠ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **Môn: KHTN, Lớp 6** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ DỰ PHÒNG**

(*Hướng dẫn chấm gồm có 01 trang)*

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

**Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | B | C | A | B | A | D | A | A |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | B | A | C | B | C | D | B | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| Câu 1  (1,0 đ) | a/ Nước đã bốc hơi mất nên không còn trên đĩa nữa. | 0,5 |
| b/ Nước tồn tại ở 3 thể khác nhau: Thể rắn (viên nước đá), thể lỏng (nước trong đĩa), thể khí (hơi nước). | 0,5 |
| Câu 2  (1,0 đ) | - Khắp mọi nơi | 0,25 |
| - Khí oxygen không màu, không mùi, không vị. | 0,75 |
| Câu 3  (1,0 đ) | Vật không sống: Cái bàn, quyển sách, cây quạt, cái ghế... | 1,0 |
| Câu 4  (1,0 đ) | Vì nhiệt độ cơ thể người nằm trong khoảng giới hạn từ 35 đến 42 oC | 1,0 |
| Câu 5  (1,0 đ) | Túi giấy, ống hút gạo, rỗ tre,… | 1,0  (đúng 2 ý) |
| Câu 6  (1,0 đ) | Gạch nung, bếp lò củi, chậu kiểng, nồi đất,… | 1,0  (đúng 2 ý) |

***Học sinh có cách trả lời và trình bày khác đúng vẫn cho điểm tối đa***